

Số: 81/2022/QĐST-HNGĐ

H L, ngày 05 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị N, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Bùi Hoài N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 6; khoản 7 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/4/2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/4/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Đoàn Thị N và anh Bùi Hoài N.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về hôn nhân*: Chị Đoàn Thị N và anh Bùi Hoài N đều thống nhất tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều thống nhất đề nghị Toà án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn.

- *Về con*: Chị Đoàn Thị N và anh Bùi Hoài N đều thống nhất vợ chồng có một con chung là Bùi Ngọc Thảo N, sinh ngày 09/02/2021.

Hai bên thống nhất thoả thuận: Chị Đoàn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Ngọc Thảo N, anh Bùi Hoài N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Hoài N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian từ tháng 05/2022 cho đến khi cháu Thảo N đủ tuổi thành niên.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị Đoàn Thị N và anh Bùi Hoài N đều xác định: Vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Đoàn Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0008865 ngày 04/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị N còn được nhận lại số tiền 150.000 đồng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Anh Bùi Hoài N chịu án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS Hậu Lộc;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**THẨM PHÁN**

**Cao Thị Nga**